

Bản án số: 01/ 2018 / HS-ST
Ngày : 30/ 01/ 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Vũ Nhật Trung.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Phạm Văn Công và bà Nguyễn Thị Huế.
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2017/TLST-HS ngày 22/12/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Văn N - Sinh năm 1989, tại xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính : Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Phạm Thị C; có vợ: Chị Đoàn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2007/HSST ngày 31/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại bản án số 698/2007/HSPT ngày 16/8/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Tại bản án số 209/2009/HSST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- + Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1974; trú tại: Số nhà 07, đường C, ngõ 45; phố Tr, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
- + Chị Lê Thị Thanh H; sinh năm 1987; trú tại: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phan Anh D; sinh năm 1981; trú tại: Phố 6, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Nh; sinh năm 1948; trú tại: Tổ 5, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị C; sinh năm 1952; trú tại: Tổ 5, thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 13/9/2017 N đi xe khách từ Đắk Nông về tỉnh Ninh Bình chơi và có mang theo Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân, khoảng 2 giờ 15 phút ngày 14/9/2017, N xuống xe tại khu vực siêu thị Bic C, thuộc xã P, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, N thuê anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1974, ở số nhà 07, đường C, ngõ 45, phố Tr, phường T, thành phố Ninh Bình) làm nghề xe ôm chở xuống huyện S, tỉnh Ninh Bình, khi đi đến đoạn đường 483, thuộc xóm 1, T, xã V, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y yêu cầu dừng xe kiểm tra do cả hai không đội mũ bảo hiểm, quá trình kiểm tra N khai nhận có cất giấu ma túy trong túi khoác màu đen đeo trên người, tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc túi phát hiện trong túi có 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, N khai nhận 02 gói đó là Heroin; 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu oppo, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia), 01 bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng và số tiền 23.687.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 02 điện thoại di động, 01 bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN BKS 35F7-2996; 01 túi khoác da màu đen và số tiền 23.687.000 đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và yêu cầu Nguyễn Văn N về trụ sở Công an huyện Y làm việc.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã gửi toàn bộ 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 199/KLGD-PC45-MT ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 0,25 gam đều là chất ma túy loại Hêroine. Hêroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, có số thứ tự 20; Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính Phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn N khai nhận mua của người đàn ông không biết lai lịch và địa chỉ ở bên xe Đắk Lắc, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý. Anh Nguyễn Văn T làm nghề

xe ôm được N thuê chở xuống S, anh T không biết việc N có ma túy trong người cũng như mục đích xuống huyện S của N nên không xử lý.

Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F7 – 2996 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Số tiền thu giữ 23.687.000 đồng, có 20.000.000 đồng là của chị Lê Thị Thanh H (sinh năm 1987, ở thôn 10B, xã L, huyện M) gửi N giữ hộ; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của N do không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H số tiền trên và chị H cũng được N ủy quyền nhận 02 chiếc điện thoại của N.

0,1235 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong ghi số 199/2017/GĐMT, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ giấy bạc màu trắng N dùng gói Hêroin thu giữ ban đầu cùng vỏ phong bì được niêm phong ký hiệu N, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại ký hiệu M4, 01 túi khoác da màu đen, số tiền 3.687.000 đồng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (Ngày 15 tháng 9 năm 2017).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 0,1235 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong ghi số 199/2017/GĐMT, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ giấy bạc màu trắng N dùng gói Hêroin thu giữ ban đầu cùng vỏ phong bì được niêm phong ký hiệu N, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại ký hiệu M4 và 01 túi khoác da màu đen không còn giá trị sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N. Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 3.687.000 đồng đã thu giữ của N là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyễn Văn N khai nhận vào ngày 13/9/2017 N đi xe khách từ Đắk Nông về huyện S, tỉnh Ninh Bình chơi, do bản thân là người nghiện ma túy nên tại bến xe Đắk Nông N đã tìm và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine với giá tiền là 2.000.000 đồng mang theo để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 2 giờ ngày 14/9/2017 xe về đến khu vực siêu thị Bíc C, TP B, tỉnh Ninh Bình thì N xuống xe, N thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn T chở xuống huyện S, khi đi đến đoạn đường 483, thuộc xã V, huyện Y thì bị Công an huyện Y yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính vì cả hai người không đội mũ bảo hiểm, khi kiểm tra N đã khai nhận có cất giấu ma túy ở trong túi khoác đang đeo trên người, Công an kiểm tra chiếc túi phát hiện trong túi có 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, N khai nhận 02 gói đó là Heroine. Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ của N 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 02 điện thoại di động, 01 bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 túi khoác da màu đen và số tiền 23.687.000 đồng ; thu giữ của anh T 01 xe mô tô BKS 35F7-2996. Công an tiến hành niêm phong vật chứng và yêu cầu N và anh T về trụ sở Công an huyện Y để làm việc.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 3 giờ 12 phút ngày 14/9/2017, lời khai của người làm chứng và các biên bản tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N cất giấu trong người 02 gói có khối lượng 0,25 gam chất bột màu trắng, qua kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận là chất ma túy, loại Heroine. Do vậy hành vi cất giấu 0,25 gam Heroine của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Qua xác minh cho thấy bản thân N không có tài sản gì, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nên sự bất bình trong nhân dân, bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm và trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện, thấy trước những tác hại của ma túy. Nhưng bị cáo không từ bỏ mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội để có ma túy thỏa mãn cho bản thân.

Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng khung hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi kiểm tra theo thủ tục hành chính bị cáo N đã tự nguyện khai báo việc đang cất giấu ma túy trên người nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo thực hiện hành vi khi Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành, do vậy cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án này còn có đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N tại Đắk Nông, do không biết tên địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật. Đối với Anh Nguyễn Văn T làm nghề xe ôm được N thuê chở xuống huyện S, anh T không biết việc N có ma túy trong người nên không xem xét, xử lý.

[3] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F7 – 2996 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Số tiền thu giữ 23.687.000 đồng, có 20.000.000 đồng là của chị Lê Thị Thanh H gửi N giữ hộ; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của N do không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H số tiền trên và chị H cũng được N ủy quyền nhận 02 chiếc điện thoại của N. Nay anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Thanh H không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng: 0,1235 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong ghi số 199/2017/GĐMT, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ giấy bạc màu trắng N dùng gói Hêroine cùng vỏ phong bì được niêm phong ký hiệu N, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại ký hiệu M4 và 01 túi khoác da màu đen không còn giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo N cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo N số tiền 3.687.000 đồng đã thu giữ là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[4] Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; các điểm o; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn N 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 15 tháng 9 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a,c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1235 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ phong bì niêm phong ghi số 199/2017/GĐMT, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, 20 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 vỏ giấy bạc màu trắng N dùng gói Heroine cùng vỏ phong bì được niêm phong ký hiệu N, 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại ký hiệu M4 và 01 túi khoác da màu đen không còn giá trị sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn N.

- Trả lại cho Nguyễn Văn N số tiền 3.687.000 đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) đã thu giữ của N là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Y đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Y theo giấy “ Ủy nhiệm chi” số 01 ngày 08/01/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y và biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung